

Ngày	15,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-6.3%	7.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	12,000 - 20,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	960
Số lượng CPLH (CP)	64,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,877
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.06)
EPS	505
P/E	29.7

DT thuần

Q1/24

291

tỷ VNĐ

QoQ: ▼165| -36.2%

YoY: ▲ 124| 74.2%

LN trước thuế

Q1/24

11.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼20.6| -65.2%

YoY: ▲ 7.44| 209%

LN sau thuế

Q1/24

8.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▼17.4| -67.6%

YoY: ▲ 6.15| 282%

ROA

2023

2.2%

+/- YoY: ▲ 0.9%

DT thuần

2023

1,413

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 787| 126%

LN trước thuế

2023

71.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 48.1| 208%

LN sau thuế

2023

55.6

tỷ VNĐ

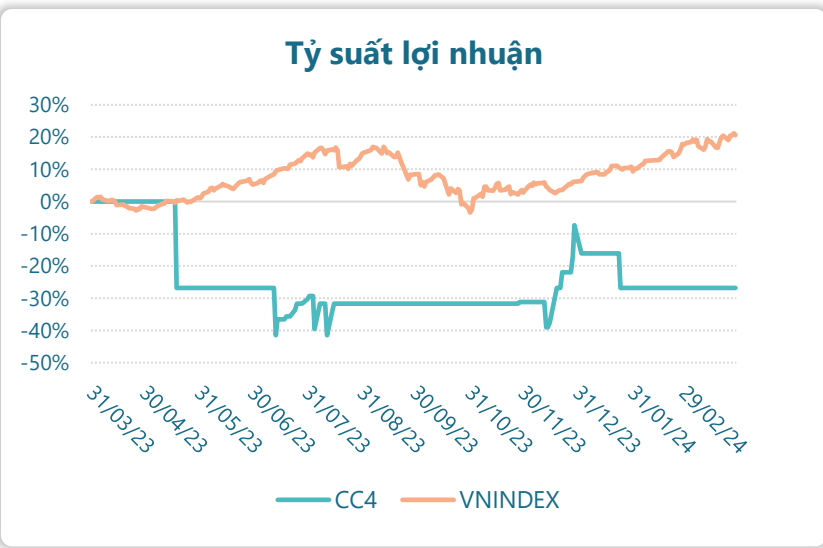
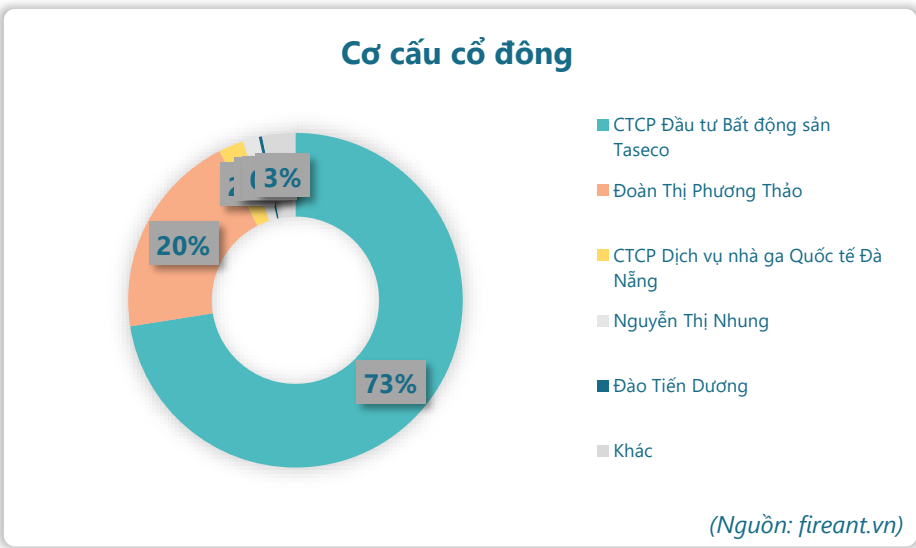
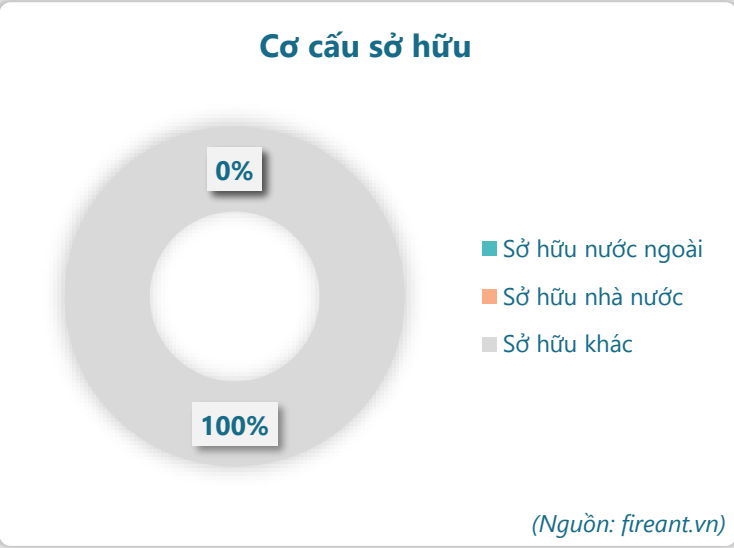
YoY: ▲ 37.2| 201%

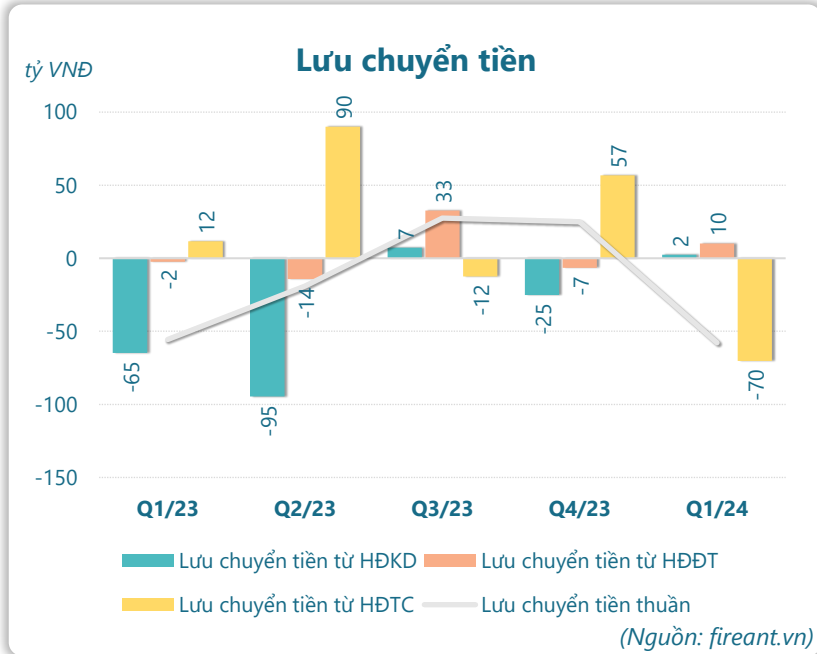
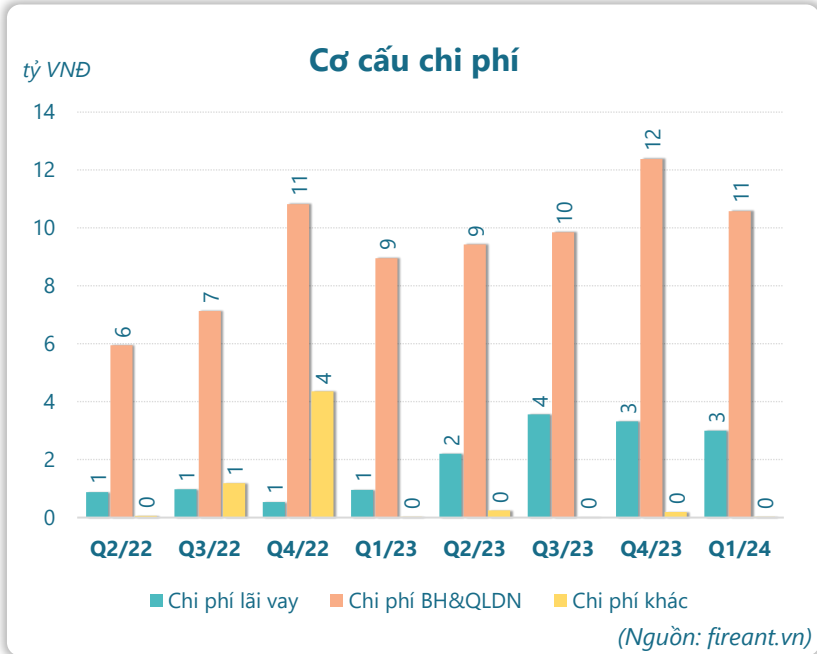
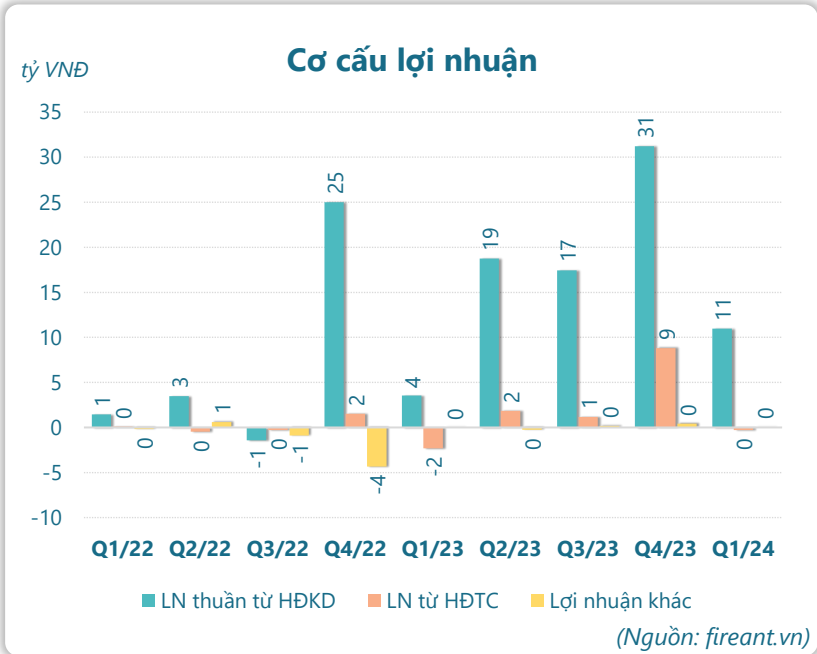
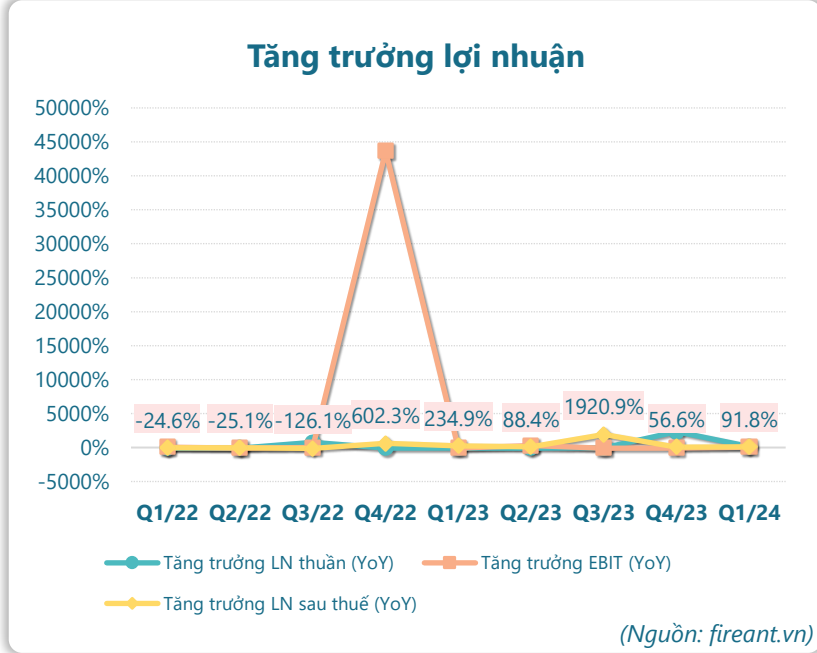
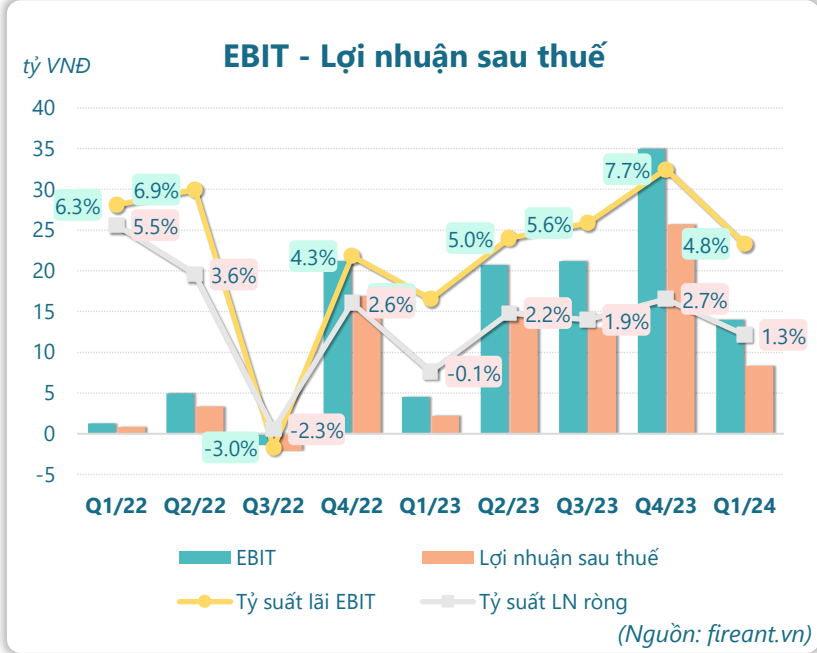
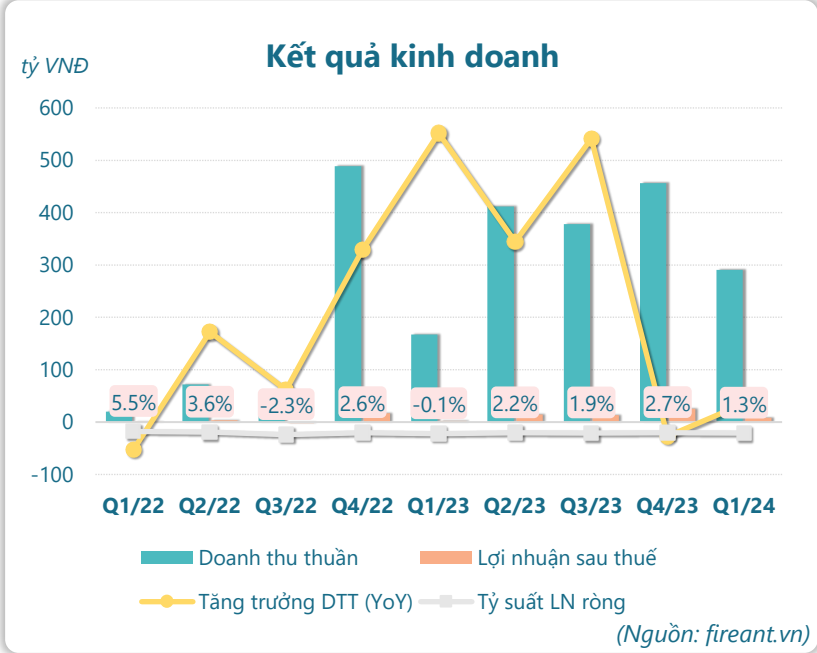
ROE

2023

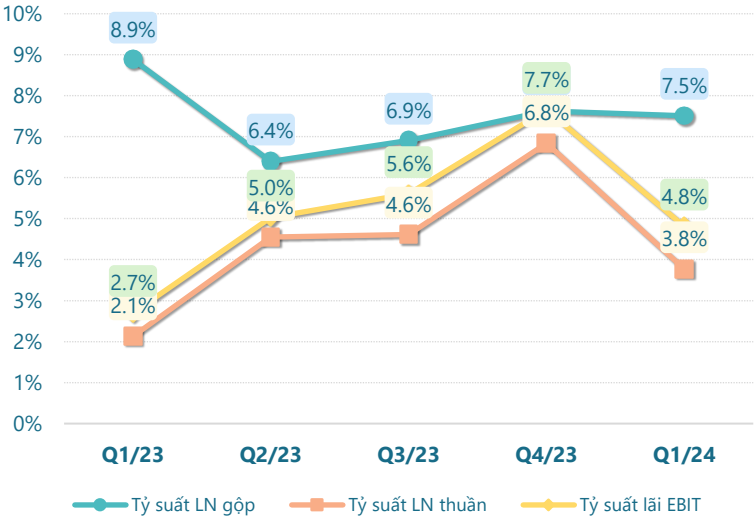
4.0%

+/- YoY: ▲ 1.6%



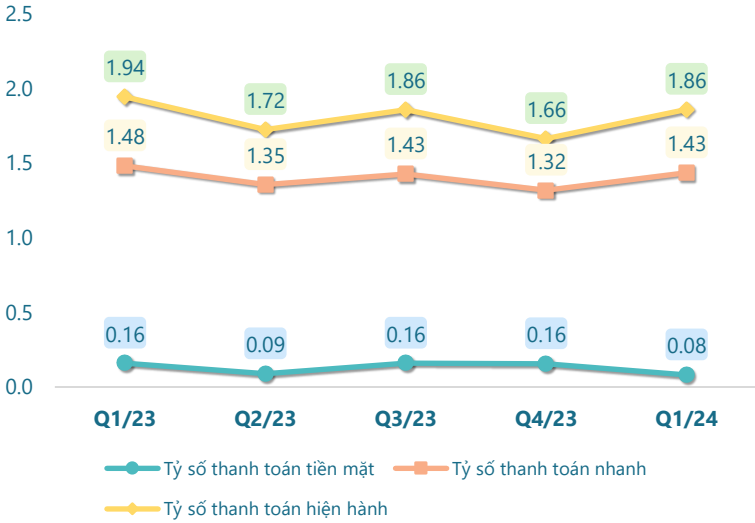


Tỷ suất lợi nhuận



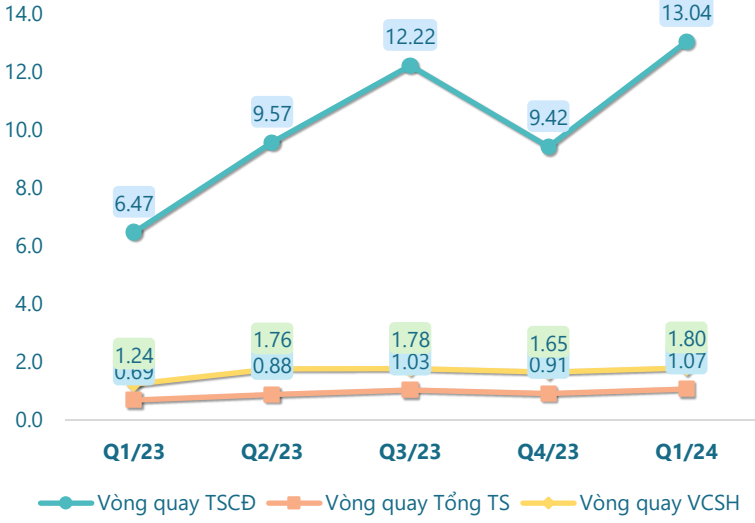
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



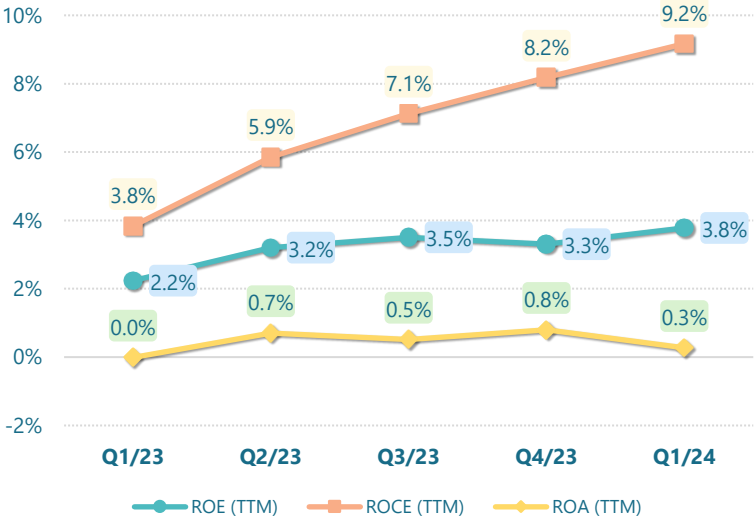
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



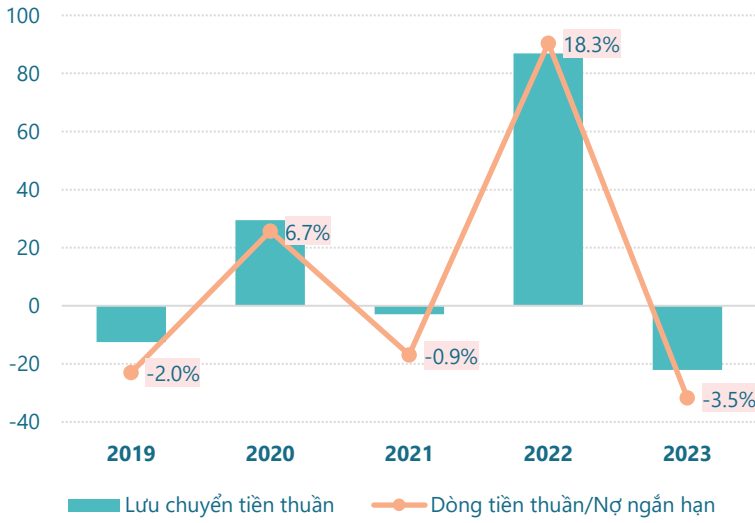
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



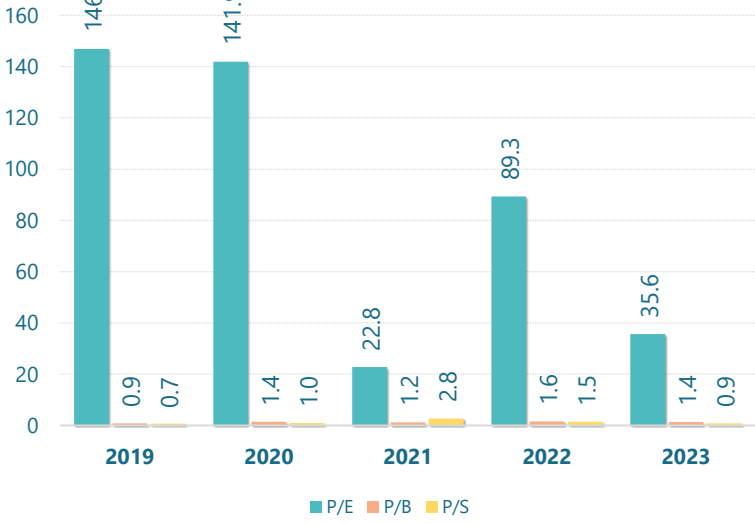
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)